

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 21/01/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hạnh
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nhuận - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Văn P** - sinh năm 1995, tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số nhà 12, ngõ 58, phố H, khu A, thị trấn P, huyện KT, tỉnh HD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Đỗ Văn T- sinh năm 1963 và bà Tô Thị X - sinh năm 1962; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019, chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2019. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Lương Hữu L** - sinh năm 1986, tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã G, huyện T, thành phố HP; Chỗ ở: Số 18/1/40 phố H, khu T, thị trấn P, huyện KT, tỉnh HD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lương Hữu Th - sinh năm 1954 và Nguyễn Thị Ph - sinh năm 1959; Có vợ là Bùi Thị Thu H và 02 con lớn; con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019, chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2019. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Văn D** - sinh năm 1978. Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn V, xã K, huyện KT, tỉnh HD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Đức V - sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Th - sinh năm 1955. Có vợ Trần Thị Y; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019, chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2019. Có mặt tại phiên tòa.

4. **Nguyễn Đức T** - sinh năm 1988. Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã K, huyện KT, tỉnh HD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1957 và bà Bùi Thị Mai - sinh năm 1958. Có vợ là Phạm Thị M. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019, chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2019. Có mặt tại phiên tòa.

5. **Đinh Văn Đ** - sinh năm 1988. Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn D, xã PT, huyện KT, tỉnh HD; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Đinh Văn Đ - đã chết và bà Trần Thị X - sinh năm 1965. Có vợ là Trần Thị H, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019, chuyển áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/12/2019. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Phạm Hữu L – sinh năm 1956

Trú tại: Thôn P, xã B, huyện KT, tỉnh HD, vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Hoàng Văn Th – sinh năm 1991

Trú tại: Thôn C, xã K, huyện KT, tỉnh HD.

- Anh Dương Văn Kh – sinh năm 1984

Trú tại: Số 149 T, thị trấn P, huyện KT, tỉnh HD

- Anh Phạm Văn P – sinh năm 1997

Trú tại: Thôn C, xã T, huyện KT, tỉnh HD

Đều vắng mặt

Vụ án được áp dụng theo thủ tục rút gọn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn Ph, Lương Hữu L, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đức T và Đinh Văn Đ đều là lái xe taxi hợp đồng của Công ty cổ phần HM, địa chỉ tại số nhà 75 T, phường N, thành phố HD, tỉnh HD, có chi nhánh tại thị trấn P, huyện KT, tỉnh HD. Khoảng 10 giờ ngày 19/12/2019, trong lúc đang ngồi chơi, uống nước tại phòng trực của lái xe tại chi nhánh thị trấn P thì P, L, D, T và Đ thống nhất rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Sau đó, L lấy chiếu trên giường trải xuống nền phòng trực, rồi lấy bộ bài tú lơ khơ trong ngăn kéo tủ trong phòng trực, rồi cùng P, D, T và Đ ngồi xuống chiếu, P sử dụng 2.400.000 đồng, L sử dụng 1.500.000 đồng, D sử dụng 1.600.000 đồng, T sử dụng 1.500.000 đồng, Đ sử dụng 670.000 đồng đánh bạc với nhau bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Hình thức đánh liêng là sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài chia cho mỗi người chơi 3 quân, mỗi người phải đặt ít nhất 10.000 đồng tiền “gà” ra chiếu bạc, sau đó tham gia “tố” mức cao nhất là 50.000 đồng, những người tham gia “tố” bỏ ra số tiền tương ứng để theo và “tố” tiếp, nếu ai không theo thì úp bài thua. Những người còn lại so sánh thắng thua với nhau, thứ tự ưu tiên như sau: “sáp” có giá trị lớn nhất gồm 3 quân bài cùng giá trị, sau đó đến “liêng” gồm 3 quân bài có giá trị liên tiếp, cuối cùng là so điểm. Người thắng cuộc sẽ được toàn bộ số tiền “gà” và tiền “tố” của những người tham gia.

Đến 11 giờ cùng ngày, trong lúc P, L, D, T và Đ đang đánh bạc thì bị tổ Công tác của Công an huyện KT kết hợp với Công an thị trấn P phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài, 01 chiếu cói kích thước 2,2mx1,6m và số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 7.670.000 đồng, trong đó: thu tại giữa chiếu bạc 2.600.000 đồng; thu trong túi quần trái của P 2.370.000 đồng; trước mặt D 630.000 đồng; trước mặt L 500.000 đồng; thu trong người T 1.550.000 đồng (trong túi quần sau bên phải 800.000đ, trong túi quần trước bên phải 750.000đ); thu trong túi quần trước bên phải của Đ 20.000 đồng. Hiện toàn bộ số vật chứng nêu trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KT đang quản lý chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi như nêu trên.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKS ngày 15/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện KT, tỉnh HD truy tố các bị cáo Đỗ

Văn P, Lương Hữu L, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đức T, Đinh Văn Đ về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn P, Lương Hữu L, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đức T, Đinh Văn Đ phạm tội Đánh bạc. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17 và 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn P, Nguyễn Văn D. Áp dụng khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đỗ Văn P, Lương Hữu L. Áp dụng Điều 35 của Bộ luật Hình đối với bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn D. Áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình đối với các bị cáo Nguyễn Đức T. Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn P từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 Tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo Lương Hữu L từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 Tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo được hưởng án treo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập hàng tháng của bị cáo T trong thời gian cải tạo không giam giữ, sung Ngân sách Nhà nước. Phạt tiền bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn D từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước. Giao bị cáo bị xử phạt cải tạo không giam giữ cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Phạt tiền các bị cáo Đỗ Văn P, Lương Hữu L, Nguyễn Đức T mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng, sung Ngân sách Nhà nước. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.670.000 đồng, tịch thu cho tiêu huỷ bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, 01 chiếu cói. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Đỗ Văn P, Lương Hữu L, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đức T, Đinh Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 10 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút ngày 19/12/2019, tại phòng trực lái xe công ty Cổ phần HM tại chi nhánh thị trấn P, huyện KT, tỉnh HD các bị cáo Đỗ Văn P, Lương Hữu L, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đức T, Đinh Văn Đ có hành vi đánh bạc trái phép, bằng hình thức đánh liêng được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 7.670.000 đồng. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị lớn là trái pháp luật. Nhưng do động cơ sát phạt nhau, không muốn lao động để tạo ra của cải, vật chất cho bản thân, các bị cáo đã tụ tập, lôi cuốn nhau đánh bạc bằng hình thức đánh liêng để tước đoạt tài sản, tiền bạc của nhau. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Đỗ Văn P, Lương Hữu L, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đức T, Đinh Văn Đ phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện KT, tỉnh HD truy tố các bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý đã gây ra và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm. Để có mức án tương xứng với hành vi và lỗi của các bị cáo, Tòa án phân tích đánh giá vai trò của các bị cáo như sau: Các bị cáo Đỗ Văn P, Lương Hữu L, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đức T, Đinh Văn Đ đều là người thực hành, thời gian đánh bạc như nhau. Bị cáo L là người chuẩn bị công cụ để đánh bạc. Bị cáo Đỗ Văn P sử dụng 2.400.000 đồng đánh bạc; bị cáo Nguyễn Văn D sử dụng 1.600.000 đồng; bị cáo Lương Hữu L sử dụng 1.500.000 đồng; bị cáo Nguyễn Đức T sử dụng 1.500.000 đồng; bị cáo Đinh Văn Đ sử dụng 670.000 đồng để đánh bạc. Vì vậy, bị cáo Đỗ Văn P giữ vai trò thứ nhất, giữ vai trò tiếp theo là bị cáo L, D, T sau cùng là bị cáo Đ.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn D có thời gian phục vụ trong quân ngũ và được tặng giấy khen của trung đoàn 43; bị cáo Đỗ Văn P có thời gian phục vụ trong quân ngũ và được tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến của trung đoàn bộ binh 43 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[6] Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Vì vậy, Tòa án áp dụng khoản 1 và 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Đỗ Văn P, Lương Hữu L được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

[7] Đối với bị cáo Nguyễn Đức T có nơi thường trú cụ thể rõ ràng nên không cần thiết phải buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Hàng tháng khấu trừ thu nhập 10% của bị cáo T để sung Ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với bị cáo Đinh Văn Đ giữ vai trò cuối trong vụ án, bị cáo Nguyễn Văn D được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng nên không cần thiết phải buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Ngoài việc áp dụng hình phạt về nhân thân đối với các bị cáo, Tòa án còn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đỗ Văn P, Lương Hữu L, Nguyễn Đức T theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về các biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, 01 chiếu cói các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy. Đối với số tiền

7.670.000 đồng là khoản tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết luận phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 17 và Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo. Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn P, Lương Hữu L, Nguyễn Đức T.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đỗ Văn P, Nguyễn Văn D.

Căn cứ vào khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đỗ Văn P, Lương Hữu L.

Căn cứ vào Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn D.

Căn cứ vào Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo.

1. Tuyên bố các bị cáo: Đỗ Văn P, Lương Hữu L, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đức T, Đinh Văn Đ phạm tội Đánh bạc.

2. Xử phạt:

2.1- Bị cáo Đỗ Văn P 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/01/2020.

2.2- Bị cáo Lương Hữu L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/01/2020.

Giao các bị cáo Đỗ Văn P, Lương Hữu L cho UBND thị trấn P, huyện KT, tỉnh HD giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự

2.3- Bị cáo Nguyễn Đức T 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 02 ngày tạm giữ (tính bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ); bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ, thời gian tính từ ngày UBND xã K, huyện KT, tỉnh HD nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Nguyễn Đức T trong thời gian cải tạo không giam giữ, sung Ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho UBND xã K, huyện KT, tỉnh HD giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2.4- Phạt tiền bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn D mỗi bị cáo 25.000.000 đồng nộp vào Ngân sách nhà nước.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo Đỗ Văn P, Lương Hữu L, Nguyễn Đức T mỗi bị cáo 10.000.000 đồng, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về các biện pháp tư pháp:

Tịch thu cho sung quỹ Nhà nước số tiền 7.670.000 đồng.

Tịch thu cho tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, 01 chiếu cỏi.

(Vật chứng và số tiền do Chi cục Thi hành án dân sự huyện KT, tỉnh Hải Dương quản lý, có đặc điểm theo như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 16/01/2020, giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an huyện KT tỉnh HD).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Đỗ Văn P, Lương Hữu L, Nguyễn Văn D, Nguyễn Đức T, Đinh Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện KT, tỉnh HD;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện KT, tỉnh HD;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện KT, tỉnh HD;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện KT, tỉnh HD;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- L: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh

